

Số: 06 /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

THÔNG TƯ

Ban hành Định mức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định định mức tin, bài đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu, từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc đối với tác phẩm báo chí phát hành mới trong một ngày làm việc; làm căn cứ để tính chi phí thù lao cho người đọc, nghe, xem kiểm tra báo chí lưu chiếu hằng tháng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu, bao gồm cán bộ công chức và cộng tác viên (nếu có).

4. Các cơ quan liên quan đến quản lý sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu.

Điều 4. Mẫu biểu báo cáo, nghiệm thu và xác định chi phí thù lao

1. Báo cáo kết quả đọc nghe xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu: Theo biểu mẫu số 01, biểu mẫu số 02 và biểu mẫu số 03 tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

2. Việc xác định số lượng tác phẩm báo chí kiểm tra lưu chiếu vượt định mức trong tháng để làm căn cứ tính chi trả thù lao theo quy định trong Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thù

lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều không được vượt quá 0,5 lần định mức quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16/5/2020.

2. Khi lập dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm, cơ quan tổ chức đọc, nghe, xem để kiểm tra lưu chiều căn cứ vào định mức ban hành tại Thông tư này và quy định trong Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để lập dự toán các khoản chi thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

ĐỊNH MỨC ĐỌC, NGHE, XEM
ĐỂ KIỂM TRA BÁO CHÍ LƯU CHIỀU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06 /2020/TT-BTTTT ngày 3 tháng 4 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. *Tin viết*: Phản ánh, tường thuật sự kiện; phân tích các báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh, đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.

2. *Bài viết*: Có sự tổng hợp, so sánh, phát hiện vấn đề mới, sử dụng ngôn ngữ chuyên môn nhưng phải dễ đọc, dễ hiểu.

3. *Ảnh/tranh*: Là ảnh chụp, tranh vẽ có chất lượng, có thông tin rõ nét về vấn đề cần được phản ánh; phản ánh chính xác vấn đề, sự kiện; bố cục, màu sắc đẹp, thể hiện được tính báo chí; minh họa rõ nét cho tin bài.

4. *Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình*: Là tập hợp các tin, bài trên báo nói, báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

5. *Trang báo in tiêu chuẩn*

a) Một trang báo in kích cỡ A4 tiêu chuẩn có kích thước là 21cm x 29,7cm (tương ứng với diện tích 623,7cm²).

b) Trang báo in có kích cỡ khác với cỡ trang giấy A4 được tính quy đổi theo kích cỡ A4 với hệ số quy đổi được tính theo công thức sau:

Hệ số quy đổi = Diện tích (cm²) của trang báo in cần quy đổi chia (:) cho diện tích tiêu chuẩn của trang báo in kích cỡ A4 (623,7cm²).

**PHẦN II. ĐỊNH MỨC ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA
BÁO CHÍ LƯU CHIỀU**

1. Định mức đọc để kiểm tra báo in

| TT | Thể loại | Đơn vị tính | Định mức đọc trong 01 ngày (không kể trang bìa) | | | |
|----|-------------------|--------------------|--|------------------|---------------|----------|
| | | | Tiếng Việt | Tiếng nước ngoài | Tiếng dân tộc | Song ngữ |
| 1 | Báo in | Trang báo in cỡ A4 | 78 | 47 | 40 | 43 |
| 2 | Báo in chuyên ảnh | Trang báo in cỡ A4 | 165 | 104 | 89 | 96 |

2. Định mức nghe, xem để kiểm tra báo hình, báo nói

| TT | Thể loại | Đơn vị tính | Định mức nghe, xem trong 01 ngày | | | |
|----|--------------------------|-------------|----------------------------------|------------------|---------------|----------|
| | | | Tiếng Việt | Tiếng nước ngoài | Tiếng dân tộc | Song ngữ |
| 1 | Chương trình truyền hình | Phút | 300 | 176 | 150 | 162 |
| 2 | Chương trình phát thanh | Phút | 250 | 147 | 125 | 135 |

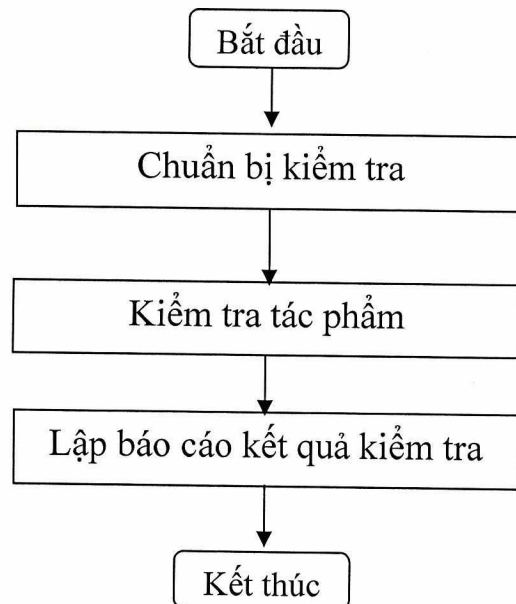
3. Định mức kiểm tra báo điện tử

| TT | Thể loại | Đơn vị tính | Định mức đọc, nghe, xem trong 01 ngày | | | |
|----|--------------------|-------------|--|------------------|---------------|----------|
| | | | Tiếng Việt | Tiếng nước ngoài | Tiếng dân tộc | Song ngữ |
| 1 | Tin, bài viết | Tin, bài | 83 | 50 | 43 | 46 |
| 2 | Tin, bài ảnh/tranh | Tin, bài | 113 | 83 | 74 | 78 |
| 3 | Media trực tuyến | | Định mức kiểm tra tác phẩm “media trực tuyến” được tính theo: a) Định mức kiểm tra chương trình phát thanh đối với trường hợp tác phẩm media chỉ có âm thanh; b) Định mức kiểm tra tác phẩm báo điện tử dạng tin, bài ảnh/tranh đối với trường hợp tác phẩm media chỉ có ảnh chuyển động; c) Định mức kiểm tra chương trình truyền hình đối với trường hợp tác phẩm media có cả âm thanh, hình ảnh chuyển động và phụ đề. | | | |

PHẦN III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

1. Quy trình đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều áp dụng trong định mức

Quy trình đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều áp dụng trong định mức này như sau:



- *Chuẩn bị kiểm tra*: Là việc tập hợp sẵn sàng các tác phẩm, công cụ để kiểm tra; xác định khối lượng các tác phẩm cần kiểm tra.

- *Kiểm tra tác phẩm*: Là việc kiểm tra hình thức, nội dung tác phẩm báo chí lưu chiều, phát hiện các trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật (Luật báo chí; Luật quảng cáo; Giấy phép hoạt động...).

- *Lập báo cáo kết quả kiểm tra*: Là việc lập báo cáo nhận xét, đánh giá kết quả của việc kiểm tra các tác phẩm báo chí lưu chiều (*theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Thực hiện xác định khối lượng đọc, nghe, xem báo chí để kiểm tra lưu chiều

a) Xác định khối lượng trang báo in đã đọc kiểm tra lưu chiều tính theo Trang báo in cỡ A4

- Xác định hệ số quy đổi trang báo in đã đọc kiểm tra lưu chiều theo kích cỡ Trang báo in A4: Áp dụng phương pháp Quy đổi quy định tại mục 5, Phần I nêu trên.

- Xác định số lượng trang báo in đã đọc kiểm tra lưu chiều tính theo Trang báo in $A4 = (\text{bằng}) [\text{Hệ số quy đổi}] \times [\text{Số trang báo in đã đọc}]$.

b) Xác định khối lượng báo điện tử đã đọc, nghe, xem để kiểm tra lưu chiều.

- Xác định số lượng tin, bài của báo điện tử đã đọc để kiểm tra lưu chiều.

- Xác định tổng thời lượng media trực tuyến đã nghe, xem để kiểm tra lưu chiều.

c) Xác định tổng thời lượng chương trình đã nghe, xem để kiểm tra lưu chiều đối với báo hình, báo nói.

3. Xác định thời gian tính theo định mức để đọc, nghe, xem các thể loại báo chí đã được kiểm tra

- Xác định thời gian tính theo định mức để đọc, nghe, xem từng thể loại báo chí đã được kiểm tra = (bằng) $[\text{Khối lượng đã kiểm tra}] : [\text{Định mức kiểm tra theo ngày}]$.

- Tính tổng thời gian tính theo định mức để đọc, nghe, xem các thể loại báo chí đã được kiểm tra.

4. Xác định thời gian đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều vượt định mức

Thời gian đọc, nghe, xem vượt định mức = (bằng) $[\text{Tổng thời gian để kiểm tra tính theo định mức}] - [\text{Thời gian thực tế kiểm tra}]$.

5. Tính chi phí thù lao kiểm tra lưu chiều:

Áp dụng tính thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều theo công thức tính quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 và Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 81/2017/TT-BTC và lập theo Bảng tại Phụ lục số 01 của Thông tư này để thuyết minh.

6. Báo cáo tiếp nhận và kết quả đọc, nghe xem để kiểm tra báo chí lưu chiều

Hệ thống báo cáo, tổng hợp kết quả đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều gồm 03 biểu mẫu (Phụ lục số 01 của Thông tư này), bao gồm:

a) Biểu mẫu số 01: “BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA BÁO CHÍ LƯU CHIỀU” để áp dụng cho cán bộ công chức, cộng tác viên trong việc lập Báo cáo kết quả đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều.

b) Biểu mẫu số 02: “BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BÁO CHÍ ĐÃ ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA LƯU CHIỀU” để áp dụng cho Cộng tác viên trong việc lập Bảng kê khối lượng báo chí đã đọc, nghe, xem để kiểm tra lưu chiều kèm theo Báo cáo kết quả kiểm tra.

c) Biểu mẫu số 03: “BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BÁO CHÍ ĐÃ ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA LƯU CHIỀU” để áp dụng cho cán bộ Công chức trong việc lập Bảng kê khối lượng báo chí đã đọc, nghe, xem để kiểm tra lưu chiều kèm theo Báo cáo kết quả kiểm tra.

Trong đó Biểu mẫu số 02 và Biểu mẫu số 03 được đính kèm với Chứng từ kế toán đề nghị thanh toán thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều để thuyết minh chi tiết.

Phụ lục số 01:
MẪU BIỂU BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2020/TT-BTTTT ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Biểu mẫu số 01

Đơn vị cấp trên:.....

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ
ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA BÁO CHÍ LƯU CHIỀU

Họ và tên người đọc, nghe, xem:

Danh sách số trang báo (đối với báo in); số lượng tin, bài (đối với báo điện tử); số lượng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình (đối với báo nói, báo hình) đã đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều (theo bảng kê kèm theo):

.....
.....

Xin báo cáo kết quả đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều như sau:

1. Tóm tắt nội dung các tin, bài, chương trình đã đọc, nghe, xem theo các chủ đề

.....
.....
.....
.....
.....

2. Các vi phạm và những điểm cần lưu ý (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xác nhận của Lãnh đạo phòng chuyên môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàytháng.....năm.....

Người đọc, nghe, xem
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BÁO CHÍ ĐÃ ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA LƯU CHIẾU
(Kèm theo Báo cáo ngày/...../.....)
(DÀNH CHO CÔNG TÁC VIÊN)

1. Số ngày thực hiện kiểm tra trong tháng [...]: <...> ngày
2. Bảng tổng hợp kiểm tra tin/bài:

| TT | Loại hình báo chí | Thể loại | Đơn vị tính | Số lượng đã kiểm tra | Ghi chú |
|----------------|-------------------|----------|-------------|----------------------|---------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Tổng số | | | | x | |

Thủ trưởng cơ quan tổ chức
đọc, nghe, xem để kiểm tra
báo chí lưu chiểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Lãnh đạo
phòng chuyên môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đọc, nghe, xem
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị cấp trên:.....
 Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BÁO CHÍ ĐÃ ĐỌC, NGHE, XEM ĐỂ KIỂM TRA LƯU CHIẾU
 (Kèm theo Báo cáo ngày/...../.....)
 (DÀNH CHO CÔNG CHỨC)

- Số ngày thực hiện kiểm tra trong tháng [...]: <...> ngày
- Bảng tổng hợp kiểm tra tin/bài:

| TT | Loại hình báo chí [1] | Thể loại [2] | Đơn vị tính [3] | Số lượng đã kiểm tra [4] | Thời gian để thực hiện kiểm tra tính theo định mức (ngày công) [5] | Thời gian thực tế kiểm tra (ngày công) [6] | Vượt định mức (ngày công) [7]=Σ[5]-[6] | Ghi chú [8] |
|----------------|-----------------------|--------------|-----------------|--------------------------|--|--|--|-------------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| Tổng số | | | | x | X | x | x | |

Thủ trưởng cơ quan tổ chức
 đọc, nghe, xem để kiểm tra
 báo chí lưu chiếu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Lãnh đạo
 phòng chuyên môn
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người đọc, nghe, xem
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 02:
VÍ DỤ ÁP DỤNG XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THÙ LAO ĐỌC, NGHE, XEM
ĐỂ KIỂM TRA BÁO CHÍ LƯU CHIỀU

1. Ví dụ tính chi phí thù lao vượt định mức cho công chức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều

Ví dụ 1: Công chức Nguyễn Văn A được giao nhiệm vụ đọc để kiểm tra lưu chiều báo in. Theo định mức đọc tác phẩm báo in tiếng Việt trong ngày là 78 Trang báo in cỡ A4, trong tháng 22 ngày thì định mức đọc tác phẩm báo in tiếng Việt là 1716 trang báo in A4. Nếu trong tháng 22 ngày, công chức Nguyễn Văn A đọc được 1000 trang Báo in tiếng Việt kích cỡ A3 (42cm x 29,7cm) thì số lượng trang báo in đọc vượt định mức quy định trong tháng đó của công chức Nguyễn Văn A được tính như sau:

- Quy đổi trang báo in kích cỡ A3 theo kích cỡ A4 tiêu chuẩn:

$$(42\text{cm} \times 29,7\text{cm})$$

$$\text{Hệ số quy đổi} = \frac{\quad}{\quad} = 2$$

$$(623,7\text{cm}^2)$$

- Số lượng trang báo in đã đọc kiểm tra được tính theo đơn vị tính trang báo in A4 là:

$$2 \times 1000 = 2000 \text{ (Trang báo in A4).}$$

- Số lượng trang báo in đã đọc vượt định mức trong tháng là:

$$2000 - 1716 = 284 \text{ (Trang báo in A4).}$$

- Chi phí thù lao chi trả vượt mức quy định trong tháng là:

$$284 \times 165.000\text{đ}/78 = 600.769 \text{ (đồng).}$$

(165.000 đồng là mức thù lao tối đa đối với người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều của một ngày làm việc với định mức tin, bài theo ngày theo quy định tại Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Ví dụ 2: Công chức Nguyễn Văn B được giao nhiệm vụ kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo điện tử tiếng Việt. Trong tháng 22 ngày, công chức Nguyễn Văn B đã đọc, xem được là: 2080 tin, bài viết và 600 phút media trực tuyến có hình ảnh, âm thanh. Như vậy, chi phí thù lao để kiểm tra báo chí lưu chiều vượt mức quy định trong tháng của công chức Nguyễn Văn B được tính như sau:

- Thời gian tính theo định mức để đọc kiểm tra 2080 tin, bài viết báo điện tử là:

$$2080/83 = 25,06 \text{ (ngày công)}$$

- Thời gian tính theo định mức để kiểm tra 600 phút media trực tuyến là:
 $600/300 = 2$ (ngày công)
- Chi phí thù lao chi trả vượt mức quy định trong tháng là:
 $(25,06 + 2 - 22) \times 165.000đ = 834.900$ (đồng).

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BÁO CHÍ ĐÃ ĐỌC, XEM ĐỂ KIỂM TRA LƯU CHIỀU
(Theo ví dụ trên)

| TT | Loại hình báo chí [1] | Thể loại [2] | Đơn vị tính [3] | Số lượng đã kiểm tra [4] | Thời gian để thực hiện kiểm tra tính theo định mức (ngày công) [5] | Thời gian thực tế kiểm tra (ngày công) [6] | Vượt định mức (ngày công) [7]=Σ[5]-[6] | Đơn giá ngày công (đồng) [8] | Chi phí vượt mức (đồng) [9] = [7]*[8] |
|----|--------------------------|---------------------|--------------------|--------------------------------|---|---|---|---------------------------------------|--|
| 1 | Báo điện tử | Tin, bài viết | Tin/bài | 2080 | 25,06 | 22 | 5,06 | 165.000 | 834.900 |
| | | Media trực tuyến | Phút | 600 | 2 | | | | |
| | Tổng | | | | 27,06 | 22 | 5,06 | | 834.900 |

Ví dụ 3: Công chức Nguyễn Văn C được giao nhiệm vụ nghe, xem để kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo hình tiếng Việt. Trong tháng 22 ngày, công chức Nguyễn Văn C đã nghe, xem là: 4440 phút chương trình Tin tức – thời sự, 4200 phút chương trình Ca nhạc – thể thao – giải trí. Như vậy, chi phí thù lao nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều vượt mức quy định trong tháng của công chức Nguyễn Văn C được tính như sau:

- Tổng thời lượng chương trình đã nghe, xem để kiểm tra lưu chiều là:

$$4440 + 4200 = 8640 \text{ (phút)}$$

- Thời lượng chương trình đã nghe, xem vượt định mức quy định trong tháng là:

$$8640 - 22 \times 300 = 2040 \text{ (phút)}$$

- Chi phí thù lao chi trả vượt mức quy định trong tháng là:

$$2040 \times 165.000\text{đ}/300 = 1.122.000 \text{ (đồng)}.$$

Ví dụ 4: Công chức Nguyễn Văn D được giao nhiệm vụ nghe để kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo nói tiếng Việt. Trong tháng 22 ngày, công chức Nguyễn Văn D đã nghe được là: 3000 phút chương trình Tin tức – thời sự, 4200 phút chương trình Ca nhạc – thể thao – giải trí. Như vậy, chi phí thù lao nghe để kiểm tra báo chí lưu chiều vượt mức quy định trong tháng của công chức Nguyễn Văn D được tính như sau:

- Tổng thời lượng chương trình đã nghe để kiểm tra lưu chiều là:

$$3000 + 4200 = 7200 \text{ (phút)}$$

- Thời lượng chương trình đã nghe vượt định mức quy định trong tháng là:

$$7200 - 22 \times 250 = 1700 \text{ (phút)}$$

- Chi phí thù lao chi trả vượt mức quy định trong tháng là:

$$1700 \times 165.000\text{đ}/250 = 1.122.000 \text{ (đồng)}.$$

2) Ví dụ chi phí thù lao kiểm tra lưu chiều cho cộng tác viên

Ví dụ 1: Trong tháng, cộng tác viên Nguyễn Văn A đã đọc để kiểm tra lưu chiều tác phẩm Báo in tiếng Việt kích cỡ A3 (42cm x 29,7cm) là 1000 trang. Như vậy, thù lao đọc để kiểm tra lưu chiều của cộng tác viên Nguyễn Văn A được tính như sau:

- Quy đổi trang báo in kích cỡ A3 theo kích cỡ A4 quy chuẩn:

$$\text{Hệ số quy đổi} = \frac{(42\text{cm} \times 29,7\text{cm})}{(623,7\text{cm}^2)} = 2$$

- Số lượng trang báo in đã kiểm tra tính theo đơn vị tính Trang báo in A4 là:

$$2 \times 1000 = 2000 \text{ (Trang báo in A4).}$$

- Chi phí thù lao chi trả cho cộng tác viên Nguyễn Văn A là:

$$2000 \times 165.000\text{đ}/78 = 4.230.769 \text{ (đồng).}$$

Ví dụ 2: Cộng tác viên Nguyễn Văn B được giao nhiệm vụ đọc, xem để kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo điện tử tiếng Việt. Trong tháng 22 ngày, cộng tác viên Nguyễn Văn B đã đọc, xem được là: 2080 tin, bài viết và 600 phút media trực tuyến có hình ảnh, âm thanh. Như vậy, chi phí thù lao để kiểm tra báo chí lưu chiều của cộng tác viên Nguyễn Văn B được tính như sau:

- Thời gian tính theo định mức để đọc kiểm tra 2080 tin, bài viết báo điện tử là:

$$2080/83 = 25,06 \text{ (ngày công)}$$

- Thời gian tính theo định mức để kiểm tra 600 phút media trực tuyến là:

$$600/300 = 2 \text{ (ngày công)}$$

- Chi phí thù lao chi trả cho cộng tác viên Nguyễn Văn B là:

$$(25,06 + 2) \times 165.000\text{đ} = 4.464.900 \text{ (đồng).}$$

Ví dụ 3: Trong tháng, cộng tác viên Nguyễn Văn C đã nghe, xem để kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo hình tiếng Việt là: 4000 phút chương trình Tin tức – thời sự, 500 phút chương trình Ca nhạc – thể thao – giải trí. Như vậy, chi phí thù lao nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều của cộng tác viên Nguyễn Văn C được tính như sau:

$$(4000 + 500) \times 165.000\text{đ}/300 = 2.475.000 \text{ (đồng).}$$

Ví dụ 4: Trong tháng, cộng tác viên Nguyễn Văn D đã nghe để kiểm tra lưu chiều tác phẩm báo nói tiếng Việt là: 4000 phút chương trình Tin tức – thời sự, 500 phút chương trình Ca nhạc – thể thao – giải trí. Như vậy, chi phí thù lao để kiểm tra báo chí lưu chiều của cộng tác viên Nguyễn Văn D được tính như sau:

$$(4000 + 500) \times 165.000\text{đ}/250 = 2.970.000 \text{ (đồng).}$$